

Bản án số: **20/2024/HS-ST**  
Ngày 22/5/2024

**NHÂN DANH**  
**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Thanh Vân;

Bà Đồng Khánh Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Thiêm Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lò Văn N;** Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1997 tại huyện M, tỉnh S. Nơi ĐKKTT: Bản A, xã B, huyện M, tỉnh S; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Đ, sinh năm 1974 và bà Quàng Thị B (đã chết); Bị cáo có vợ là Hầu Thị M, sinh năm 2000 và 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2020, con thứ hai sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Lò Văn Đ, sinh ngày 17/7/1974; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện M, tỉnh S (vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/12/2023 tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát về an ninh trật tự tại địa bàn thị trấn N, huyện Ngân Sơn thì phát hiện 01 đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô theo tuyến đường liên thôn từ Tổ dân phố (TDP) B, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn ra Quốc lộ 3 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì các đối tượng khai nhận họ tên là Lò Văn N, sinh năm 1997 trú tại Bản A, xã B, huyện M, tỉnh S, chỗ ở hiện nay: TDP B, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Qua kiểm tra N tự nguyện giao nộp 01 gói chất màu trắng dạng bột được gói bằng hai lớp, lớp bên ngoài là mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, lớp bên trong là mảnh giấy màu trắng được N cất trong túi quần đằng trước, bên phải N đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu N1), phát hiện 01 chiếc điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu trắng, đã qua sử dụng trong túi quần đằng trước bên trái N đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu N2). Tiến hành kiểm tra người Lò Văn N và chiếc xe mô tô BKS 26H6-1736, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen do N điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N sau đó đưa người cùng tang vật về trụ sở Công an huyện để làm việc.

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 29/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, tiến hành khám xét chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Lò Văn N tại TDP B, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của N.

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 17/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn tiến hành mở, đóng niêm phong và cân xác định khối lượng số chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu N1 thu được của Lò Văn N có tổng khối lượng là 0,34 gam, cân riêng số chất màu trắng dạng bột có khối lượng **0,11gam** (không phải mười một) và được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 để gửi đi giám định. Số vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ký hiệu N1 đã mở niêm phong, giấy gói cũ cho vào phong bì mới niêm phong ký hiệu K2.

Tại Kết luận giám định số 11/KL-KTHS ngày 23/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu K1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,11g (không phải mười một gam). Sau giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu K1 còn lại 0,07g (không phải không bảy gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T10 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Qua trình điều tra bị cáo Lò Văn N khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/12/2023 N một mình điều khiển xe mô tô BKS 26H6-1736 từ nhà vợ ở TDP B, thị trấn N, huyện Ngân Sơn đi xã M, huyện B với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng, sau đó N gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ ở đâu) trông giống người nghiện nên N hỏi mua ma túy và được người đó đồng ý bán cho 01 gói ma túy với số tiền là 150.000 đồng, sau khi mua được ma túy N cất gói ma túy đó vào túi quần đằng trước, bên phải đang mặc rồi đi xe quay về nhà. Đến đoạn đường thuộc TDP B, thị trấn N, huyện Ngân Sơn thì bị lực lượng Công an huyện Ngân Sơn yêu cầu kiểm tra hành chính, N chấp hành và tự nguyện giao nộp gói ma túy nêu trên

cho cơ quan Công an. Sau đó Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N cùng tang vật và đưa về trụ sở để làm việc.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, kết quả mở niêm phong cân xác định khối lượng ma túy, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSNS, ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

\*Về trách nhiệm hình sự:

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 17/12/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

\*Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2, bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T10, bên trong có chất ma túy, cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu trắng, đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu N2. Nhưng xét cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho ông Lò Văn Đ 01 xe mô tô BKS 26H6-1736, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, xe cũ đã qua sử dụng.

\*Về Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/12/2023 tại TDP B, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Ngân Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra phát hiện Lò Văn N, sinh năm 1997, trú tại Bản A, xã B, huyện M, tỉnh S, chỗ ở hiện nay: TDP B, thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,11g (không phải mười một gam) ma túy, loại Heroine, mục đích tàng trữ là để bán thân sử dụng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

#### **Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...;*

*c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, các vấn đề khác và Điều luật mà kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

3.1. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

3.2. Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, tính nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định, qua đó mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

4.2. Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật tuy nhiên qua xem xét thấy bị cáo bản thân nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và tài sản riêng do vậy không xem xét áp dụng.

[5] Về những vấn đề khác liên quan:

Đối với người đàn ông theo Lò Văn N khai nhận được bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 26H6-1736 là tài sản của ông Lò Văn Đ (cha đẻ của N) cho N mượn xe để sử dụng hàng ngày đưa đón con đi học, việc N dùng chiếc xe này đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy ông Đ không biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn không có căn cứ để xử lý ông Đ.

[6] Xử lý vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2, bên trong chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T10, bên trong có chất ma túy, cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định. Xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động bàn phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu trắng, đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu N2. Xét cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ 01 (một) xe mô tô BKS 26H6-1736, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, xe cũ đã qua sử dụng. Xét đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lò Văn Đ, cha đẻ bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do vậy cần trả lại cho ông Lò Văn Đ.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 17/12/2023.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

3.1. Giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ, số lượng 01 cái ký hiệu K2, mặt trước phong bì có ghi: “Giấy gói cũ thu giữ của Lò Văn N và phong bì niêm phong cũ đã ký hiệu N1”. Mặt sau phong bì có 06 chữ ký không đọc được, 01 chữ “N”, 01 dòng chữ “Lò Văn N”, 01 dòng chữ “Chu Thanh Tương” và 02 dấu tròn đỏ, dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Ngân Sơn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn;

3.2. Mẫu hoàn trả sau giám định đựng trong phong bì ký hiệu T10, mặt trước phong bì có ghi: “Mẫu hoàn trả vụ Lò Văn N (1997), tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được và 02 dấu tròn đỏ, dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

3.3. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại máy bàn phím được niêm phong trong phong bì ký hiệu N2, mặt sau phong bì có 05 chữ ký không đọc được, 01 chữ “N”, 01 dòng chữ “Lò Văn N” và 02 dấu tròn đỏ của Công an thị trấn N, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tình trạng máy đã qua sử dụng.

3.4. Trả lại cho ông Lò Văn Đ, sinh năm 1974, địa chỉ: Bản A, xã B, huyện M, tỉnh S 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26H6 – 1736, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, tình trạng xe đã qua sử dụng, tem vỏ hai bên sườn xe đã bị bong tróc, mất, xe không có bộ phận yếm hai bên và nắp hộp xích.

*(Số lượng, tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/4/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).*

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế*

*thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Công**









**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Ngọc Hùng**

**Hoàng Thị Huyền**

**Nguyễn Thái Công**

